TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 778/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 744/2023/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị **XXX**, sinh năm 19xx; CCCD số: 0011760050xx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày xx/8/20xx; ĐKHKTT: Số xx ngõ xx Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **XXX**, sinh năm 19xx; CCCD số: 0010760057xx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày xx/5/20xx; ĐKHKTT: xx Dãy Đ Tập thể xxx Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị XXX và anh XXX là hợp pháp, có Giấy chứng nhận kết hôn số xxx, quyển số xx/1995 ngày 12 tháng 9 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong

biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị XXX và anh XXX thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là cháu XXX, sinh ngày xx/12/19xx; cháu XXX, sinh ngày xx/9/20xx; cháu XXX, sinh ngày xx/7/20xx; cháu XXX, sinh ngày xx/7/20xx; cháu XX, sinh ngày xx/6/20xx. Nay ly hôn, vợ chồng thỏa thuận cháu XXX và XXX đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các cháu XXX, XXX, XX giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị X tự nguyện cấp dưỡng chi phí nuôi ba con cho anh X là 50.000.000đ/3con/1 tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị X có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, về nhà ở chung, về công nợ chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị **XXX** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004670 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

Vũ Thị Nguyệt